

Quảng Điền, ngày 21 tháng 02 năm 2018

Số: 13/2018/QĐST-HNGĐ

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 80/2017/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị Bích P; sinh năm: 1987.

Nơi cư trú: Thôn Giáp Đông, xã Hương T, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Ông Nguyễn V; sinh năm: 1957.

Nơi cư trú: Thôn Khuông Phò Đông, xã Quảng P, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Dương Thị Bích P và ông Nguyễn V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Bá H, sinh ngày: 17/9/2010 và Nguyễn Thị Lan N, sinh ngày: 08/7/2012. Sau ly hôn, ông V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng; bà Phượng trực tiếp trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nhi đến trưởng thành tròn 18 tuổi.

Ông V, bà Phượng không phải cấp dưỡng nuôi con chung; người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Dương Thị Bích P tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Phượng đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số: AA/2013/002530, ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Điền; bà Phượng được hoàn trả phần chênh lệch số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Q.Điền;
- Chi cục THA.DS huyện Q.Điền;
- UBND xã Quảng P;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Trương Quốc Công